

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2018
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2017/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Kiều Th, sinh năm 1994

Địa chỉ cư trú: ấp 15, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: ấp 9, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Lê Thị B, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: ấp 15, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2017 và tại đơn xin vắng mặt đề ngày 22 tháng 01 năm 2018, nguyên đơn chị Nguyễn Kiều Th trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau, anh Ph không quan tâm đến vợ con và thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị, mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn

nhưng không có kết quả và đã ly thân nhau. Nay chị Th nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

- Về con chung có 01 người con chung tên **BĐinh Kiều Th**, sinh ngày 09/02/2012, hiện do chị Th nuôi dưỡng, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thư và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: có nợ của bà Lê Thị B số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu anh Ph chia để trả.

Tại bản tự khai đề ngày 20 tháng 3 năm 2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B trình bày: Trước đây con bà là Nguyễn Kiều Th và con rể là Đinh Văn Ph có vay tiền của Công ty tài chính Mirae Asset Việt Nam với số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này bà đã thanh toán thay Thơ cho Công ty xong và bà cũng không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Kiều Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đinh Văn Ph, địa chỉ cư trú ấp 9, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Nguyễn Kiều Th và bà Lê Thị B có đơn xin vắng mặt. Anh Đinh Văn Ph được thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Ph vắng mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được và mở phiên tòa xét xử sơ thẩm triệu anh Ph tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt chị Th, bà B và anh Ph theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Kiều Th và anh Đinh Văn Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011. Trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh Ph xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân nhau và chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Ph. Tuy nhiên giữa chị Th và anh Ph chung sống vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo Luật hôn nhân và gia đình tại điều 9 quy định “việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý” và tại khoản 1 Điều 14 quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng” và tại khoản 2 Điều 53 quy định “trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kiều Th với anh Đinh Văn Ph.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Kiều Th yêu cầu được nuôi cháu Đinh Kiều Th. Xét thấy từ khi chị Th và anh Ph ly thân nhau, cháu Thư do chị Th nuôi dưỡng, anh Ph cũng không có ý kiến gì nên tiếp tục giao cháu Th cho chị

Th nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu Th có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý và tình cảm. Anh Đinh Văn Ph được quyền thăm nom cháu Thu không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Chị Nguyễn Kiều Th yêu cầu anh Đinh Văn Ph cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Kiều Th mỗi tháng 1.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 03/5/2018 cho đến khi cháu Đinh Kiều Th đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: chị Nguyễn Kiều Th xác định không có, anh Đinh Văn Ph cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: chị Nguyễn Kiều Th xác định có nợ bà Lê Thị B số tiền 20.000.000 đồng, chị Th không yêu cầu anh Ph chia để trả nợ. Mặt khác bà Lê Thị B cũng không yêu cầu gì liên quan đến số nợ này nên không xem xét, bà Lê Thị B có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có tranh chấp.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Nguyễn Kiều Th phải chịu 300.000 đồng, chị Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011651 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Đinh Văn Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án nên anh Ph phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 ; Điều 83, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kiều Th với anh Đinh Văn Ph.

[2] Về con chung: giao cháu Đinh Kiều Th, sinh ngày 09/02/2012 cho chị Nguyễn Kiều Th nuôi dưỡng, cháu Đinh Kiều Th đang do chị Th nuôi dưỡng chị

Th tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đinh Văn Ph được quyền thăm nom cháu Thu không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đinh Văn Ph cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Kiều Th, sinh ngày 09/02/2012, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu Đinh Kiều Th đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2018.

[4] Về tài sản chung: không xem xét.

[5] Về nợ chung: không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí:

Chị Nguyễn Kiều Th phải chịu 300.000 đồng, chị Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011651 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

Anh Đinh Văn Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án với số tiền là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Án xử sơ thẩm chị Nguyễn Kiều Th, anh Đinh Văn Ph, bà Lê Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

